TẬP ĐOÀN CN THAN-KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC-VINACOMIN

Số: 995 /TB-TMB
V/v: Thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền năm 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO
(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền năm 2022)

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN

Trụ sở chính: Số 5, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.38642793 Fax: 024.38642792

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc-Vinacomin

Mã chứng khoán: **TMB**

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/cổ phần

Sàn giao dịch: HNX

Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 31 tháng 5 năm 2023

1. Lý do và mục đích:

Thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền năm 2022

2. Nội dung cụ thể:

Tổ chức chi trả cổ tức, lợi tức bằng tiền năm 2022:

- Tỷ lệ thực hiện: 20%/ cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng)
- Ngày thanh toán: Ngày 16/6/2023
- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại: Trụ sở Công ty, Số 5, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội hoặc chuyển khoản (vào các ngày làm việc trong tuần) bắt đầu từ ngày 16/6/2023 và xuất trình chứng minh nhân dân/CCCD.

Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng): Số 5, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: thanmbac@gmail.com

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

Nơi nhận:
- Như trên;
- SGDCK Hà Nội;
- HĐQT, BKS (e copy, b/c);
- TGĐ, PTGĐ (e-copy);
-Trang web:http://thanmienbac.vn
- Phòng TCKT: cims SGD, IDS UBCKNN (e-copy);
- Lưu VT, Thư ký Cty.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100100689 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC VINACOMIN - Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

Ngô Quang Trung

* Tài liệu gửi kèm:
- *Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/4/2023.*

TẬP ĐOÀN CN THAN-KS VIỆT NAM
CÔNG TY CP KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC-VINACOMIN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC-VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty ngày 26/4/2023;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc tổng kết hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023 với các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Kết quả SXKD trong năm 2022:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	TH/KH (%)
1	**Chỉ tiêu sản lượng**				
1.1	Than nhập khẩu	Tấn	1.700.000	1.748.548	103
1.2	Than tiêu thụ, trong đó:	Tấn	8.325.000	9.387.831	118
	- Than pha trộn giao TKV để bán hộ Điện	*Tấn*	*5.850.000*	*6.507.338*	
	- Than giao lại TKV để bán hộ Đạm, XM, CTL	*Tấn*	*475.000*	*236.589*	
	- Than tự doanh	*Tấn*	*2.000.000*	*3.330.492*	
1.3	Than nhập mua của TKV về tuyển nâng cấp	Tấn	534.000	460.000	
2	**Doanh thu tổng số:**	**Tr.đồng**	**14.850.701**	**24.839.014**	**167**
2.1	Doanh thu than	"	14.779.701	24.748.914	
2.2	Doanh thu dịch vụ hộ lớn	"	50.000	76.061	
2.3	Doanh thu kinh doanh khác	"	21.000	14.039	
3	**Giá vốn mua vào của hàng bán ra**	**Tr.đồng**	**13.906.317**	**23.820.930**	**171**
4	**Giá trị sản xuất**	**Tr.đồng**	**944.384**	**1.018.084**	**108**
4.1	Kinh doanh than	"	883.384	948.716	
4.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	50.000	61.807	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
	Trong đó: + Đạm Hà Bắc:	"	*180.000*
	+ Đạm Ninh Bình:	"	*300.000*
	- Than tự doanh	*Tấn*	*1.250.000*
	- Than nhập khẩu bán cho các đơn vị pha trộn	*Tấn*	*1.400.000*
1.3	Than nhập mua của TKV về tuyển nâng cấp	Tấn	500.000
2	**Doanh thu tổng số:**	**Tr.đồng**	**31.809.747**
2.1	Doanh thu than	"	31.738.747
2.2	Doanh thu dịch vụ hộ lớn	"	50.000
2.3	Doanh thu kinh doanh khác	"	21.000
3	**Giá vốn mua vào của hàng bán ra**	**Tr.đồng**	**30.684.272**
3.1	Kinh doanh than	"	30.674.272
3.2	Kinh doanh khác	"	10.000
4	**Giá trị sản xuất**	**Tr.đồng**	**1.125.474**
4.1	Kinh doanh than	"	1.064.474
4.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	50.000
4.3	Kinh doanh khác	"	11.000
5	**Chi phí vận chuyển, bốc xếp bán hàng thuê ngoài**	**Tr.đồng**	**570.078**
5.1	Kinh doanh than	"	564.078
5.2	Chi phí giao nhận than hộ lớn	"	-
5.2	Kinh doanh khác	"	6.000
6	**Giá trị sản xuất tính lương (trừ thuê ngoài)**	**Tr.đồng**	**555.396**
6.1	Kinh doanh than	"	500.396
6.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	50.000
6.3	Kinh doanh khác	"	5.000
7	**Tổng chi phí SXKD trong kỳ:**	**Tr.đồng**	**890.974**
7.1	Chi phí trung gian:		721.598
	Trong đó: Chi phí V/C, bốc xúc bán hàng thuê ngoài:		*570.078*
7.2	Giá trị gia tăng (GDP):		169.376
	- Khấu hao tài sản	"	6.737
	- Tiền lương		134.769
	+ Quỹ lương người lao động	"	*132.496*
	+ Quỹ lương viên chức quản lý	"	*2.273*
	- Bảo hiểm, thù lao HĐQT, BKS	"	10.700
	- Thuế (trong giá thành)	"	17.170
8	**Tổng lợi nhuận:**		**105.000**
9	**Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động tiền lương**	**Tr.đồng**	**Theo chế độ**
9.1	Đơn giá tiền lương: (đ/1.000đ GTSX không gồm thuê ngoài)	đ/1000đ	239
9.2	Lao động bình quân	Người	600

9	Trích Quỹ đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế)	58.415
10	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 3 lần tháng lương thực hiện của Công ty năm 2022 (Doanh nghiệp loại A): *- Quỹ khen thưởng (40%):* *- Quỹ phúc lợi (60%):*	29.502 *11.801* *17.701*
11	Trích Quỹ thưởng Người quản lý Công ty (Bằng 1,5 lần tháng lương thực hiện của Người quản lý)	335
12	Lợi nhuận năm 2022 còn lại chuyển năm sau	76.463
13	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối chuyển năm sau	119.913

Điều 3: Thông qua Báo cáo mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2023.

3.1. Thông qua mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2022:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin ngày 26 tháng 4 năm 2022, mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2022 như sau:

STT	Chức danh	Số người	Mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty
1	Chủ tịch HĐQT (thời gian làm việc 12 tháng)	01	5.140.000 đồng/tháng x 12 tháng = 61.680.000 đồng
2	Thành viên HĐQT (thời gian làm việc 12 tháng)	02	4.380.000 đồng/tháng x 12 tháng x 02 người = 105.120.000 đồng
3	Thành viên HĐQT (thời gian làm việc 04 tháng)	02	4.380.000 đồng/tháng x 04 tháng x 02 người = 35.040.000 đồng
4	Thành viên HĐQT (thời gian làm việc 08 tháng)	01	4.380.000 đồng/tháng x 08 tháng = 35.040.000 đồng
5	Thành viên HĐQT độc lập (thời gian làm việc 08 tháng)	01	21.900.000 đồng/tháng x 08 tháng = 175.200.000 đồng
6	Trưởng Ban kiểm soát (hoạt động chuyên trách)	01	(Hưởng lương chuyên trách theo hướng dẫn tại Quyết định số 1387/QĐ-TKV của TKV ngày 29/7/2019 và từ Quỹ lương viên chức quản lý của Công ty)
7	Thành viên BKS (thời gian làm việc 12 tháng)	02	4.380.000 đồng/tháng x 12 tháng x 02 người = 105.120.000 đồng
8	Thư ký Công ty (thời gian làm việc 12 tháng)	01	4.380.000 đồng/tháng x 12 tháng = 52.560.000 đồng

Tổng số tiền thù lao được hưởng của năm 2022 là: 569.760.000 đồng.

7.1. Bổ sung mã ngành vào ngành, nghề kinh doanh của Công ty, cụ thể là:

Mã Ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải *Chi tiết:* - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics; - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu.

7.2. Đại hội thống nhất giao Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục liên quan đến việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty và sửa đổi, bổ sung tại Mục 2 "Ngành nghề kinh doanh của Công ty" thuộc Điều 4 của Điều lệ Công ty.

Điều 8: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định ký kết hợp đồng, giao dịch với những người quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp:

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định ký kết hợp đồng, giao dịch với những người quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Điều 9: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT được chủ động quyết định thay đổi kế hoạch SXKD năm 2023 theo kế hoạch phối hợp kinh doanh của TKV điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường và môi trường kinh doanh.

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được chủ động quyết định thay đổi kế hoạch SXKD năm 2023 theo kế hoạch phối hợp kinh doanh của TKV điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường và môi trường kinh doanh.

Điều 10: Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin năm 2023 biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua.

- Các cổ đông, thành viên HĐQT Công ty, thành viên Ban kiểm soát Công ty, các phòng ban và đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Nơi nhận:
- *UBCKNN, Sở GDCKHN, VSD;*
- *Các cổ đông (TKV, khác);*
- *Các thành viên HĐQT, BKS;*
- *Các phòng TMB; KTNB; Pháp chế;*
- *Các đơn vị trực thuộc;*
- *Văn phòng TH (Đăng trang Website),*
- *Lưu VT, Thư ký Cty.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

M.S.D.N: 0100100669 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC VINACOMIN
Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

Phạm Tuấn Ngọc

Signature Not Verified
Ký bởi: Công ty CP kinh doanh than Miền Bắc -Vinacomin
Ký ngày: 16/5/2023 15:25:38